

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2019/DS-ST
Ngày 28-11-2019
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Hoàng.

Ông Trần Quốc Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Kệ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 223/2019/TLST-DS ngày 10/9/2019 về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 256/2019/QĐXXST-DS ngày 29/10/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Tấn M, sinh năm 1989 là Chủ Hộ kinh doanh T.

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Đoàn Thúy N, sinh năm 1992. Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (Văn bản ủy quyền ngày 23 tháng 4 năm 2019; Có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Lâm Quang Ch, sinh năm 1987. (Vắng mặt)

2. Bà Phan Phương Th, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 9 năm 2019 cùng các văn bản kèm theo, nguyên đơn ông Trần Tấn M trình bày: Vào năm 2018, ông là chủ hộ kinh doanh T có giao dịch mua bán thức ăn tôm và các loại thuốc thủy sản cho ông Lâm Quang Ch và bà Phan Phương Th để nuôi tôm. Ông và vợ chồng ông Lâm Quang Ch và bà Phan Phương Th có thỏa thuận là khi đến cuối vụ tôm nuôi thì ông Lâm Quang Ch và bà Phan Phương Th phải thanh toán hết nợ cho ông. Nhưng khi thu hoạch vụ tôm nuôi,

ông Lâm Quang Ch và bà Phan Phương Th không trả tiền đúng theo thỏa thuận. Đến tháng 8 năm 2018, hai bên có đối chiếu công nợ và ông Lâm Quang Ch ký nhận nợ vào ngày 01/9/2018 là còn nợ ông số tiền là 134.196.000 đồng. Ông đã nhiều lần yêu cầu ông Lâm Quang Ch và bà Phan Phương Th thanh toán nợ nhưng đến nay ông Lâm Quang Ch và bà Phan Phương Th không thực hiện. Nay ông yêu cầu ông Lâm Quang Ch và bà Phan Phương Th trả số tiền còn nợ là 134.196.000 đồng, lãi tính từ ngày 01/9/2018 đến ngày 01/5/2019 là 8.051.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà Đoàn Thúy N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định nguyên đơn có thay đổi nội dung khởi kiện, chỉ yêu cầu ông Lâm Quang Ch và bà Phan Phương Th trả số tiền nợ là 134.196.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Ông Lâm Quang Ch và bà Phan Phương Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng đều vắng mặt không lý do, đồng thời không cung cấp lời khai, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Tấn M.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Lâm Quang Ch và bà Phan Phương Th trả cho ông Trần Tấn M 134.196.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc ông Trần Tấn M khởi kiện ông Lâm Quang Ch và bà Phan Phương Th yêu cầu trả số tiền nợ mua thức ăn nuôi tôm, đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Đồng thời ông Lâm Quang Ch và bà Phan Phương Th đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Lâm Quang Ch và bà Phan Phương Th là có căn cứ.

[2] Xét về nội dung tranh chấp thì ông Trần Tấn M là chủ hộ kinh doanh T đã bán thức ăn nuôi tôm cho ông Lâm Quang Ch và bà Phan Phương Th. Ngày 01/9/2018, các bên có tổng hợp và đối chiếu nợ thì ông Lâm Quang Ch và bà Phan Phương Th còn nợ ông Trần Tấn M số tiền 134.196.000 đồng, số nợ này được các bên thống nhất xác lập tại “Bảng đối chiếu công nợ tháng 8/2018” được ông Lâm Quang Ch ký xác nhận vào ngày 01/9/2018. Ông Lâm Quang Ch và bà Phan Phương Th đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhưng đều vắng mặt và không có ý kiến, không phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Tấn M. Từ đó có căn cứ xác định ông Lâm Quang Ch và bà Phan Phương Th còn nợ ông Trần Tấn M số tiền

134.196.000 đồng, căn cứ Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Lâm Quang Ch và bà Phan Phương Th trả cho ông Trần Tấn M số tiền còn nợ là 134.196.000 đồng là phù hợp.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định nguyên đơn thay đổi nội dung khởi kiện, chỉ yêu cầu ông Lâm Quang Ch và bà Phan Phương Th trả cho ông Trần Tấn M số tiền còn nợ là 134.196.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Việc thay đổi nội dung khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp nên được chấp nhận.

[3] Từ các căn cứ trên, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông Lâm Quang Ch và bà Phan Phương Th phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Ông Trần Tấn M được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Áp dụng các Điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Tấn M. Buộc ông Lâm Quang Ch và bà Phan Phương Th trả cho ông Trần Tấn M (Chủ hộ kinh doanh T) số tiền còn nợ là 134.196.000 đồng (một trăm ba mươi bốn triệu một trăm chín mươi sáu ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông Lâm Quang Ch và bà Phan Phương Th phải chịu 6.709.800 đồng. Ông Trần Tấn M được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã dự nộp là 3.556.00 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0019458 ngày 10 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Trần Tấn M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lâm Quang Ch và bà Phan Phương Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- VKSND huyện Phú Tân;
- CCTHADS huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Phương